

**Diễn biến thị trường trong phiên**

Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	912.26	104.45	52.75
% ngày	-0.65%	-0.08%	0.02%
% tuần	-4.18%	-2.06%	-1.22%
% tháng	-1.12%	0.53%	1.33%
% năm	-3.57%	-8.03%	-3.21%
<b>GTGD (Tỷ đồng)</b>			
Trong ngày	4,895	523	376
TB 1 tuần	4,345	598	390
TB 1 tháng	4,012	552	317
<b>Khối ngoại (Tỷ đồng)</b>			
Mua	951.51	2.15	96.78
Bán	1,263.63	15.28	120.97
Giá trị ròng	(312.12)	(13.13)	(24.19)
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	131	80	152
Mã Giảm	143	62	100
Không Đổi	110	240	604
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	15.9x	9.6x	15.4x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,962	145	944
LS Cổ tức	2.53%	3.82%	3.62%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

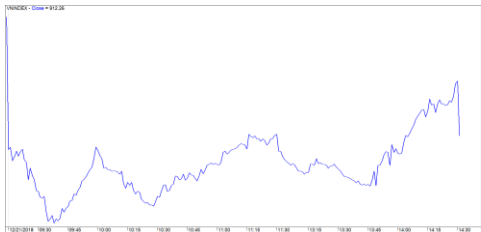
**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường chứng khoán Châu Á trong phiên cuối tuần lại có sự khác biệt rõ giữa các thị trường khi HongKong, Hàn Quốc, Indonesia và đặc biệt là Thái Lan có đà tăng điểm mạnh vào cuối phiên. Tuy nhiên, ở chiều ngược lại thì vẫn có những thị trường lớn giảm điểm như Nhật Bản, Trung Quốc, Taiwan và Ấn Độ... Thị trường Việt Nam cũng bị ảnh hưởng và một phần chính cũng đến từ việc cơ cấu danh mục của 2 quỹ ETF. Chỉ số VN-Index giảm nhẹ và dừng lại ở mức 912 điểm (-0.65%). Chỉ số HNX-Index cũng đóng cửa sát mức tham chiếu tại 104 điểm và Upcom-Index duy trì chỉ số trên mức tham chiếu tại 52.7 điểm (+0.02%).

Thanh khoản được cải thiện khá tốt do những thay đổi từ kỳ cơ cấu của hai quỹ ETF. Tổng giá trị giao dịch trong phiên là 5,700 tỷ đồng. Ở nhóm ngành ngân hàng VCB, TCB và các mã Large Cap như VNM, GAS vẫn đang chìm trong sắc đỏ, đặc biệt VNM giảm mạnh 2.93%. Có sự phân hóa ở các cổ phiếu họ nhà Vingroup khi 2 mã VHM và VRE đều giảm điểm mạnh trên 2%, trong khi VIC hồi phục tăng nhẹ vào cuối phiên.

Khối ngoại có sự giao dịch đột biến trong phiên đến từ việc sơ cấu danh mục của hai quỹ ETF và riêng đối với sàn HSX lượng mua bán khối ngoại chiếm 17% - 23% toàn sàn. Và những mã được mua bán ròng nhiều chủ yếu tập trung chính tại các mã có trong danh mục của các quỹ. Chốt dữ liệu cuối phiên thì tổng giá trị bán ròng của khối ngoại trong phiên là gần 350 tỷ đồng.

**VNINDEX**



**HNXINDEX**



**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực và kiểm định lại mức 897 điểm của chỉ số VN-Index trong các phiên giao dịch đầu tuần. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tiêu cực và rủi ro ngắn hạn vẫn còn rất lớn cho nên chúng tôi đánh giá áp lực giảm chưa kết thúc. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tăng nhẹ cho thấy chiến lược ngắn hạn là có thể tạm dừng vị thế bán ngắn hạn hoặc nên hạn chế bán tháo ở các nhịp giảm mạnh trong phiên.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index với mức kháng cự ở mức 940.49 điểm và mức TĂNG xu hướng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index với mức cắt lỗ ở mức 103.86 điểm. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế bán ở nhịp giảm mạnh trong phiên và ưu tiên hạ tỷ trọng cổ phiếu ở nhịp hồi phục.

Theo đồ thị tuần, thị trường đã có hai tuần giảm điểm liên tiếp và đồ thị giá có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tiêu cực. Đồng thời, dòng tiền trung hạn và xung lực yếu dần cho thấy rủi ro trung hạn vẫn chưa có dấu hiệu giảm dần. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu trung hạn vẫn duy trì ở mức thấp. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường và nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức hiện tại.

**Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn:** 29% cổ phiếu/71% tiền mặt.

**Tỷ trọng khuyến nghị trung hạn:** 30% cổ phiếu/70% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	972	1,025	897	780
Chỉ số HNX-Index	<b>TĂNG</b>	<b>GIẢM</b>	110	117	100	96
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	946	995	865	768
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1,020	1,079	925	971
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	815	835	789	769



We Create Fortune

**BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU**

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	15,150	GIẢM	GIẢM		16,354				16,612		
ACB	29,400	TĂNG	GIẢM	29,800	28,935	-1.34%			33,291		
ACV	83,800	TĂNG	GIẢM	81,800	81,307	2.44%			86,919		
ANV	29,950	TĂNG	TĂNG	30,200	28,413	-0.83%		21,450	25,326	39.63%	
ASM	9,730	GIẢM	GIẢM		10,326				12,065		
BFC	25,600	GIẢM	GIẢM		26,964				26,729		
BHN	80,000	GIẢM	GIẢM		84,327				95,267		
BID	34,000	TĂNG	TĂNG	32,450	32,686	4.78%		33,400	29,888	1.80%	
BMP	54,900	GIẢM	GIẢM		57,148				62,972		
BSR	14,400	GIẢM	GIẢM		15,433				18,175		
BVH	95,200	GIẢM	TĂNG		98,338			86,000	88,082	10.70%	
BWE	24,900	TĂNG	TĂNG	20,900	24,140	19.14%		20,000	22,129	24.50%	
CEO	13,900	GIẢM	GIẢM		14,495				14,906		
CHP	21,200	GIẢM	GIẢM		21,433				22,586		
CSM	15,050	GIẢM	TĂNG		15,158			14,390	13,911	4.58%	
CTD	158,500	TĂNG	GIẢM	151,500	155,155	4.62%			164,807		
CTG	20,850	GIẢM	GIẢM		21,977				25,893		
CTI	23,600	TĂNG	GIẢM	24,400	23,466	-3.28%			26,512		
CVT	21,400	GIẢM	GIẢM		22,791				26,095		
DCM	10,100	GIẢM	GIẢM		10,483				10,704		
DGW	23,200	GIẢM	GIẢM		24,136			27,500	23,622	-14.10%	BÁN
DHA	30,500	TĂNG	TĂNG	30,300	29,997	0.66%		29,100	27,521	4.81%	
DIG	15,450	GIẢM	GIẢM		15,963				17,064		
DHC	31,600	GIẢM	TĂNG		33,801			44,600	29,901	-29.15%	
DHG	80,000	GIẢM	GIẢM		83,728				92,119		
DGC	47,800	GIẢM	GIẢM		49,628				52,481		
DPG	50,000	TĂNG	TĂNG	48,250	48,603	3.63%		52,000	42,258	-3.85%	
DPM	21,500	TĂNG	TĂNG	18,800	20,652	14.36%		19,400	18,719	10.82%	
DPR	33,000	TĂNG	TĂNG	35,300	32,483	-6.52%		35,950	30,450	-8.21%	
DQC	27,200	GIẢM	TĂNG		27,352			31,000	26,186	-12.26%	
DRC	21,500	GIẢM	GIẢM		22,506				24,626		
DXG	24,200	GIẢM	GIẢM		25,198				29,079		
ELC	7,500	GIẢM	GIẢM		8,048				8,913		
FCN	15,150	GIẢM	TĂNG		15,934			17,700	14,479	-14.41%	
FIT	2,680	GIẢM	GIẢM		2,904				3,581		
FMC	29,500	GIẢM	TĂNG		30,269			24,700	26,427	19.43%	
FPT	42,500	GIẢM	GIẢM		43,734				46,495		
GAS	91,700	GIẢM	GIẢM		97,190				108,844		
GEX	23,400	GIẢM	GIẢM		24,367				28,690		
GIL	35,000	GIẢM	TĂNG		36,219			34,900	34,848	0.29%	
GMD	27,300	GIẢM	TĂNG		28,528			27,300	25,612	0.00%	

We Create Fortune

GTN	10,000	GIẢM	GIẢM		10,484				11,796	
HAG	5,050	GIẢM	GIẢM		5,334				6,172	
HAX	16,000	TĂNG	GIẢM	16,550	15,693	-3.32%			18,209	
HBC	18,750	GIẢM	GIẢM		19,771				22,353	
HDB	29,350	GIẢM	GIẢM		30,422				35,217	
HNG	15,700	GIẢM	TĂNG	15,450	16,206	4.89%	BÁN	8,200	14,502	91.46%
HPG	29,950	GIẢM	GIẢM		31,887				38,366	
HSG	6,850	GIẢM	GIẢM	7,250	6,909	-4.70%	BÁN		9,322	
HT1	14,300	GIẢM	TĂNG		14,771			14,800	12,654	-3.38%
HUT	4,100	GIẢM	GIẢM		4,564				5,267	
HVN	32,800	TĂNG	GIẢM	33,000	32,461	-0.61%			37,369	
ITD	10,950	TĂNG	TĂNG	11,000	10,183	-0.45%		12,400	10,106	-11.69%
KBC	14,750	TĂNG	TĂNG	12,550	13,888	17.53%		13,450	12,358	9.67%
KDH	31,400	TĂNG	GIẢM	29,500	29,894	6.44%			32,650	
KSB	26,900	GIẢM	GIẢM		27,975				32,224	
LCG	8,000	GIẢM	GIẢM		8,589				9,392	
LDG	15,400	GIẢM	GIẢM		16,037				18,940	
LIX	47,000	GIẢM	TĂNG		50,966			44,400	45,486	5.86%
LPB	9,500	GIẢM	GIẢM		10,006				10,601	
LSS	7,000	TĂNG	TĂNG	7,000	6,947	0.00%	MUA	7,890	6,353	-11.28%
MBB	20,950	GIẢM	GIẢM		22,005				23,846	
MPC	42,300	GIẢM	TĂNG		43,675			46,700	40,579	-9.42%
MSN	78,600	GIẢM	GIẢM		84,682				90,176	
MSR	20,400	GIẢM	TĂNG		21,165			19,884	17,887	2.60%
MWG	87,000	GIẢM	GIẢM		87,875				92,518	
NKG	7,900	TĂNG	GIẢM	8,130	7,730	-2.83%			10,241	
NLG	27,000	GIẢM	GIẢM		28,324				31,565	
NT2	25,350	TĂNG	GIẢM	24,900	25,182	1.81%			26,612	
NTL	18,100	TĂNG	TĂNG	10,000	15,860	81.00%		10,450	14,609	73.21%
NTP	42,700	GIẢM	GIẢM		43,155				49,006	
PAC	38,600	GIẢM	GIẢM		40,610			44,100	39,941	-9.43%
PAC										BÁN
PC1	24,500	TĂNG	GIẢM	23,500	22,146	4.26%			25,195	
PDR	26,250	GIẢM	GIẢM		27,200				28,768	
PGC	14,300	GIẢM	GIẢM		14,613				15,410	
PHR	32,950	TĂNG	TĂNG	29,300	29,953	12.46%		24,000	26,164	37.29%
PNJ	95,000	GIẢM	TĂNG		99,079			103,900	91,800	-8.57%
PLX	57,100	GIẢM	GIẢM		58,874				66,270	
POW	15,000	TĂNG	GIẢM	14,300	14,596	4.90%			16,115	
PPC	18,100	TĂNG	TĂNG	18,100	17,901	0.00%		19,700	16,537	-8.12%
PTB	62,000	GIẢM	TĂNG		65,143			64,000	56,808	-3.13%
PVS	18,800	GIẢM	GIẢM		19,981				22,123	
PVD	15,950	GIẢM	GIẢM		17,086				19,341	
PVI	32,500	TĂNG	TĂNG	32,900	30,946	-1.22%		33,000	30,008	-1.52%
PXS	5,050	TĂNG	GIẢM	5,450	5,043	-7.34%			6,221	
QNS	42,700	GIẢM	TĂNG		44,138			41,500	2,557	2.89%
RAL	85,000	GIẢM	GIẢM		87,348				96,701	



We Create Fortune

REE	31,650	GIẢM	GIẢM		32,854			34,681		
SAB	247,000	TĂNG	TĂNG	208,000	241,072	18.75%		245,000	224,954	0.82%
SAM	6,950	TĂNG	GIẢM	7,090	6,572	-1.97%			7,361	
SBV	14,400	GIẢM	GIẢM		15,503				18,710	
SCR	7,780	GIẢM	GIẢM		8,092				8,940	
SHI	6,530	TĂNG	TĂNG	6,680	6,342	-2.25%		6,990	5,879	-6.58%
SJS	18,100	TĂNG	TĂNG	16,400	16,510	10.37%		18,100	17,846	0.00%
SKG	18,400	TĂNG	GIẢM	17,450	16,602	5.44%			19,471	
SSI	27,850	GIẢM	GIẢM		29,304				32,215	
STB	12,100	GIẢM	GIẢM		12,844				13,932	
SVC	43,950	GIẢM	GIẢM		44,865				47,578	
TCB	27,300	GIẢM	GIẢM		28,509				N/A	
TCM	24,000	GIẢM	GIẢM		25,689				29,332	
TDH	10,400	GIẢM	GIẢM		10,887				11,745	
TLH	5,790	GIẢM	GIẢM		6,049				6,641	
TMT	9,060	GIẢM	TĂNG		9,524			9,290	8,746	-2.48%
TNG	18,200	GIẢM	TĂNG		19,452			12,000	15,302	51.67%
TYA	10,500	TĂNG	GIẢM	10,900	10,097	-3.67%			11,557	
VCB	54,500	GIẢM	GIẢM		57,237				61,169	
VCG	26,000	TĂNG	TĂNG	20,300	20,729	28.08%		19,200	16,962	35.42%
VFG	37,500	GIẢM	TĂNG		40,327			34,394	34,815	9.03%
VGC	18,400	TĂNG	GIẢM	16,300	16,841	12.88%			18,454	
VHC	89,900	GIẢM	GIẢM		96,310			69,300	91,531	32.08%
VHM	73,900	GIẢM	TĂNG	69,000	76,923	11.48%	BÁN	80,000	68,839	-7.63%
VIB	18,500	GIẢM	GIẢM		19,090				21,285	
VIC	102,000	TĂNG	GIẢM	96,400	99,549	5.81%			104,386	
VIP	7,000	GIẢM	GIẢM		7,185				7,294	
VJC	124,200	GIẢM	GIẢM		128,828				145,748	
VNM	122,500	GIẢM	TĂNG		132,908			133,900	121,088	-8.51%
VPB	20,700	GIẢM	GIẢM		21,840				24,014	
VPI	42,150	GIẢM	N/A		42,912				6,177	
VRC	19,400	GIẢM	GIẢM		20,379			19,350	20,785	7.42%
VRE	29,300	GIẢM	GIẢM		32,129				34,506	
VSC	42,800	GIẢM	GIẢM		44,659				45,128	
VSH	17,000	TĂNG	TĂNG	17,400	16,731	-2.30%		17,400	16,642	-2.30%

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)			Sàn GDCK Hà Nội (HSX)			Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)		
	Điểm	Chg%		Điểm	Chg%		Điểm	Chg%
VNI	912.26	-0.65%	HNI	104.45	-0.08%	UPCoM	52.75	0.02%
VN30	873.09	-0.45%	HN30	192.28	0.68%			
VN Mid	948.79	-0.07%	VNX	836.68	-0.43%			
VN Small	791.84	0.06%	AllSh					

GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	951.51		Mua	2.15		Mua	96.78	
Bán	1,263.63		Bán	15.28		Bán	120.97	
GT ròng	(312.12)		GT ròng	(13.13)		GT ròng	(24.19)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HTN	1500	6.98%	VCG	1900	7.88%	TSJ	1500	11.54%
HPX	1650	6.89%	NDN	600	5.04%	MPC	2000	4.96%
STG	1350	6.85%	VC3	1000	4.39%	VTP	4300	3.46%
ROS	2200	5.98%	VGC	500	2.79%	BCM	600	2.59%
FTM	650	4.22%	PVS	200	1.08%	SWC	300	2.10%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SHI	-360	-5.22%	NVB	-400	-4.55%	TMG	-7500	-13.04%
VHM	-3,500	-4.52%	HUT	-100	-2.38%	TBD	-8700	-10.39%
HNG	-550	-3.38%	AMV	-800	-2.05%	VGI	-900	-6.52%
BMI	-700	-3.26%	SHB	-100	-1.33%	DVN	-300	-1.92%
MSN	-2,400	-2.96%	MBS	-100	-0.69%	C4G	-100	-0.99%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	306,396		ACB	39,909		ACV	175,855	
VHM	257,913		VCS	13,248		MCH	52,454	
GAS	229,483		SHB	9,986		BSR	52,305	
VNM	223,773		PVS	9,336		HVN	50,544	
VCB	215,506		VCG	8,083		VGI	49,415	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%	KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%	KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
TCB	27.12	0.18%	VCG	5.79	7.88%	PHH	6.30	
GEX	10.63	0.00%	SHB	3.68	-1.33%	GEG	3.52	0.00%
VPB	9.75	1.97%	VGC	3.62	2.79%	TCI	3.05	
HDB	9.22	1.03%	KDM	2.97		BSR	1.15	0.00%
MBB	5.48	0.00%	CEO	1.98	0.72%	TSJ	1.00	11.54%

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

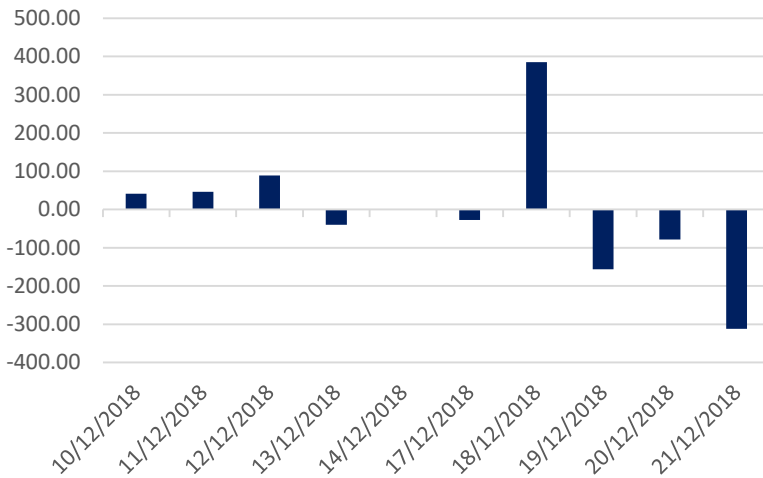
Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

We Create Fortune

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

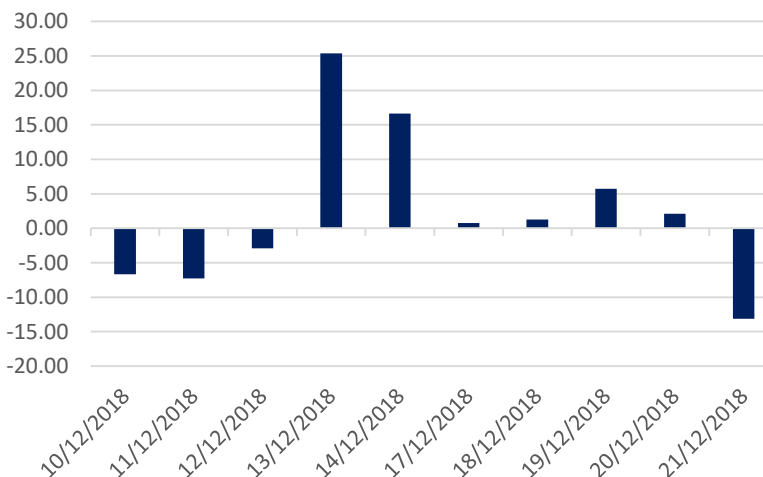
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
AST	75,184	MSN	(113,439)
GEX	27,639	VNM	(104,432)
CTD	26,203	VHM	(79,158)
HNG	22,011	DXG	(47,254)
SBT	14,256	HPG	(32,018)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

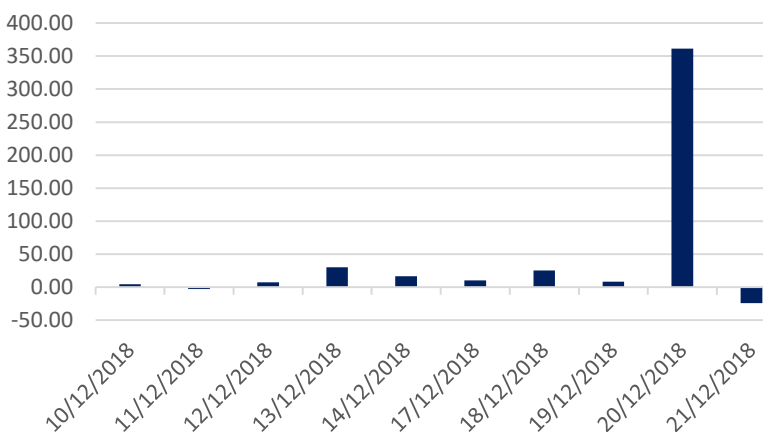
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
VGC	1,039	KDM	(9,284)
BVS	179	VCG	(4,162)
APS	132	VCS	(623)
ART	86	PLC	(190)
NET	76	DBC	(154)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



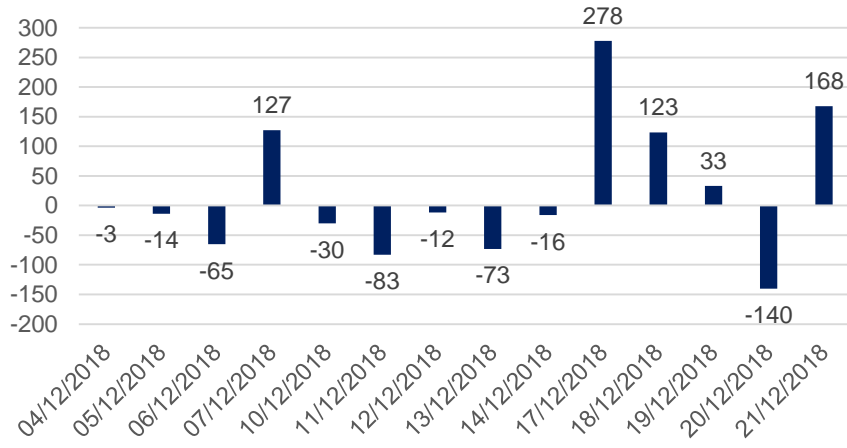
Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
GEG	40,165	PHH	(85,462)
VEA	15,106	BSR	(5,716)
VTP	12,103	POW	(4,458)
ACV	2,644	MCH	(3,978)
OIL	2,630	PSL	(282)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng  
(tỷ đồng)

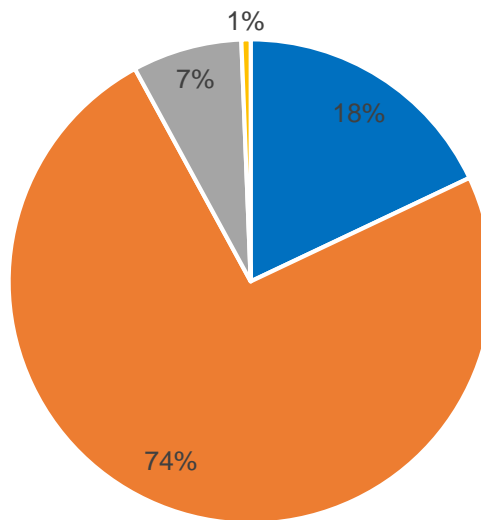


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
<b>VIC</b>	173,789	<b>VHM</b>	92,830
<b>MBB</b>	15,271	<b>PNJ</b>	36,488
<b>VNM</b>	13,230	<b>KSB</b>	22,817
<b>MSN</b>	12,392	<b>VIC</b>	17,028
<b>HPX</b>	10,889	<b>MBB</b>	13,381

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



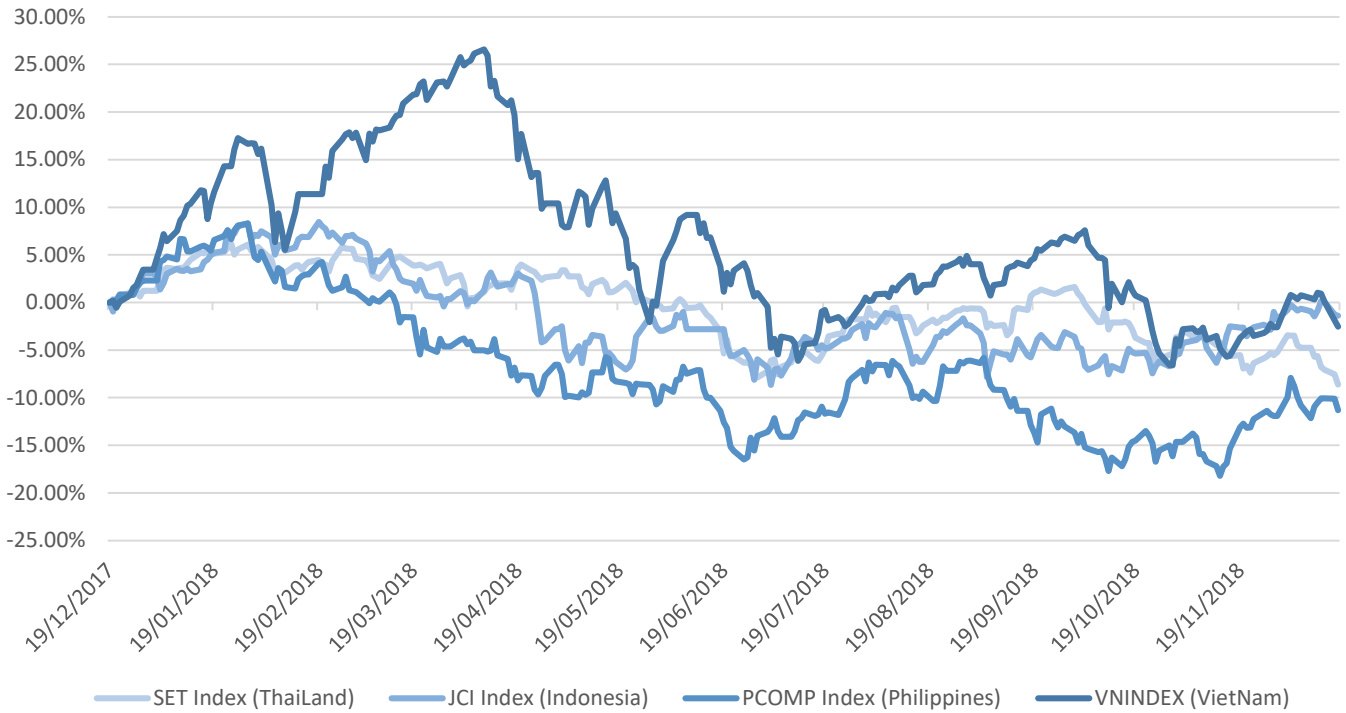
■ Tổ chức nước ngoài ■ Cá nhân trong nước ■ Tổ chức trong nước ■ Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

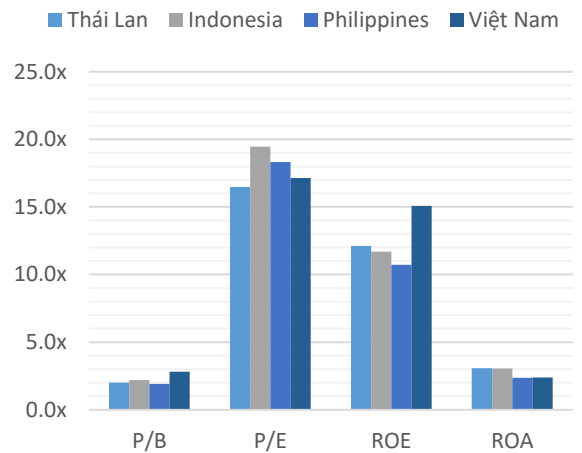
## Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Giám đốc Môi giới Hội Sở**

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

**Chung Kim Hoa**

**Giám đốc Khối khách hàng người Hoa**

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

**Phù Vĩnh Quế**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

**Nguyễn Đức Hoàn**

**Giám đốc trung tâm kinh doanh**

**Nam Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written